

Tình Mẹ Trong Tù

Tác giả: Cố Đại tá Đoàn Công Hậu,
Nguyên Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Hậu Nghĩa

Lời Tòa soạn: Tháng Tư, Mùa Quốc Hận lại về, HLTL xin phổ biến đến Quý vị Đoàn Hội Ký của Cố Đại tá Đoàn Công Hậu, nguyên Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Hậu Nghĩa. Đoàn Hội Ký này được viết bởi bà Đoàn Minh Chiêu (em gái ruột Đại tá Hậu) theo lời kể của Đại tá Đoàn Công Hậu, khi ông còn nằm trong Viện dưỡng lão thành phố Saint Louis, Missouri. Ông qua đời ngày 30 tháng 1 năm 2015, khi đó ông 85 tuổi. Đọc xong Đoàn Hội Ký “Tình Mẹ Trong Tù” của Cố Đại tá Đoàn Công Hậu, người Việt Quốc Gia tại quốc nội và hải ngoại sẽ hiểu thêm về tinh thần quốc gia bất khuất của những người sĩ quan QLVNCH khi sa cơ vào tay cộng sản. Chúng ta sẽ có thêm chứng cứ về tội ác của cộng sản Việt Nam và, do đó, chúng ta sẽ luôn ghi nhớ rằng Ngày 30 Tháng 4 chính là Ngày Quốc Hận của toàn cõi miền Nam Việt Nam. Dù đã 40 năm trôi qua (30/4/1975-30/4/2015), ngày nào bầy quỷ đỏ cộng sản Việt Nam chưa bị tiêu diệt, thì ngày đó người Việt Quốc Gia còn bồn phận ghi nhớ Ngày 30 Tháng 4 là Ngày Quốc Hận.

====**==



Di ảnh cố Đại tá QLVNCH Đoàn Công Hậu

Sơ lược Thân thế và sự nghiệp cựu Đại tá Đoàn công Hậu

Cựu Đại tá Đoàn công Hậu sinh ngày 27 tháng 08 năm 1930 nguyên Tư lệnh Phó đặc nhiệm vùng IV Chiến thuật, nguyên Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Hậu Nghĩa, nguyên SVSQ khóa 9 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Thời niên thiếu 18 tuổi ông làm thông dịch viên cho Liên Hiệp Pháp tại Huế. Hai năm sau ông chuyển qua làm việc cho Việt Binh Đoàn cũng tại Huế, thời gian 7 năm dài lận đận trong đời binh nghiệp, lúc bấy giờ QLVNCH đã hình thành và người Pháp không còn nắm giữ những guồng máy chính trị trọng yếu nữa. Ông thi vào trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam khóa 9 ra trường tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu úy. Sau đó ông được giữ lại tại trường Võ Bị với chức vụ Huấn Luyện Viên mãi cho đến khi được thăng Đại úy ông mới rời trường Võ Bị đi nắm một đơn vị tác chiến ở miền Trung. Không lâu ông được giữ chức Phó Nội An tỉnh Quảng Trị, thời gian này ông đánh thắng một trận nhỏ tại Hải Lăng được Thiếu tướng Lê gắn huy chương. Sau đó ông rời chức vụ Phó Nội An lên đường du học Mỹ, về nước được thăng cấp Thiếu tá và được đề cử đi học khóa Quân Chính tại Sài Gòn. Khi tốt nghiệp ông nhận chức Quận Trưởng quận Lộc Ninh. Hai năm sau ông rời Lộc Ninh và lên Trung tá được cử giữ chức Tham Mưu Trưởng Sư đoàn 25 BB đến năm 1972. Lúc bấy giờ cộng quân đánh mạnh ở vùng 3 chiến thuật. Trung tá Thành tỉnh Trường Hậu Nghĩa bị tử thương. Ông được Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu khẩn cấp ký sắc lệnh ngày 22/4/72 thay thế cố Đại tá Thành trong chức vụ tỉnh trưởng kiêm tiểu khu trưởng tỉnh Hậu Nghĩa.

Tại Hậu Nghĩa với cương vị là một Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng ông đã chỉ huy đánh thắng một trận lớn tiêu diệt toàn bộ trung đoàn 271 chính quy của cộng sản bắc việt. Ngày 11/5/1972 ông được thăng cấp Đại tá tại chiến trường. Hơn 2 năm sau ông rời Hậu Nghĩa đi nhận chức Tư Lệnh Phó Đặc Nhiệm vùng IV chiến thuật cho đến khi Sài Gòn bị bao vây ông được chuyển qua làm cố vấn đặc nhiệm kiểm huấn tại Trường Bộ Binh Thủ Đức từ ngày 26/4/75.

Sau khi Dương văn Minh đầu hàng ông bị đi tù cải tạo và bóc hết 13 cuốn lịch, phải qua các trại giam Long Giao, Hoàng Liên Sơn, Vĩnh Phú Hà Tây. Thời gian ở tù là thời gian ông được nhiều phép lạ Đức Mẹ che chở ông và các bạn tù thoát khỏi cảnh nguy hiểm ngặt nghèo mà ông sẽ kể lại trong Hồi Ký Tình Mẹ Trong Tù được chính em ruột của ông là bà Đoàn Minh Chiêu ghi lại.

Ông định cư tại Mỹ từ năm 1992, đến năm 2009 nằm bệnh viện và sau đó vào nằm trong viện dưỡng lão thành phố Saint Louis Missouri.

Ngày 30 tháng 01 năm 2015 ông từ trần lúc 1 giờ chiều, linh cửu ông được chuyển về nhà quàn Restland Funeral Home & Cemetery 13005 Greenville Ave Dallas, TX 75243, di quan sau thánh lễ ngày 24 tháng 02 năm 2015 sẽ hỏa táng./ (Tin từ gia đình)

HLLT

=====*******=====



Tình Mẹ Trong Tù

Hồi Ký Trong tù: Đoạn hồi ký của cựu Đại tá Đoàn công Hậu nguyên Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Tỉnh Hậu Nghĩa

Người viết Đoàn minh Chiếu em gái ruột của Đại tá Đoàn công Hậu

Lời người viết: (Đoạn hồi ký TMTT được viết theo truyện kể của cựu Đại tá Đoàn công Hậu)

Như một đóm lửa được khơi lên giữa đồng tro tàn, trong tinh thần làm chứng nhân cho Chúa, anh Hậu đã đề nghị tôi viết cho anh hồi ký “Tình Mẹ Trong Tù”, với mục đích ghi lại những ơn trọng của Đức Mẹ đã che chở cho anh được vượt qua những hoạn nạn đau thương trong giai đoạn anh bị tù cộng sản, anh nói: “Em viết gì về anh cũng không quan trọng bằng viết cho anh hồi ký ‘Tình Mẹ Trong Tù’”. Mỗi lần nghe anh nói thế, tôi tự hứa khi về nhà sẽ viết bài cho anh ngay, vì biết anh rất tha thiết với niềm tin của mình.

Nơi đây, tôi xin chuyển đạt những mẫu chuyện được nghe từ những lời tâm huyết của anh, với tất cả lòng cảm xúc chân thành và tôn trọng sự thật qua nét bút đơn sơ của mình, để được cùng anh dâng lên Đức Mẹ Maria tâm lòng thành kính cảm tạ sâu xa, cùng với khúc hát ân tình “AVE MARIA” còn vang mãi trong tâm hồn...

P/S: Những ơn lạ của Đức Mẹ được ghi trong hồi ký này đã xảy ra giữa lúc miền Nam Việt Nam đang bị rơi vào tay cộng sản. Do đó người viết có thể phải lướt qua một ít tình tiết bên lề cuộc sống lao khổ của những “người tù không án”, để bài viết giữ được phần trung thực.

VÀI Ý NGHĨ ĐƠN SƠ VỀ NGÀY 30/4/75

Khi miền Nam Việt Nam vừa bị cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm, một số người đã vội lạc quan trước thay đổi này, vì nghe theo bộ máy tuyên truyền của Việt cộng, rằng hòa bình sẽ được vẫn hồi trên đất nước. Vì thế với cái nhìn thiên cận khi thấy một trong hai

bên bị thất thủ họ nghĩ ngay đến hai chữ “hòa bình”, và một số phần tử muốn lập công cũng “a-dua” theo cái xu hướng ấy, cũng đeo băng đỏ và dẫn đường chỉ lối cho những đoàn chiến xa Việt cộng tiến vào thành phố Sài Gòn, mà quên đi những cảnh thương tâm của hàng ngàn dân sinh ở ven đô là những người thân hữu của mình, mới mấy tiếng đồng hồ trước đây đã vĩnh viễn ra khỏi cuộc đời trong cái chết không toàn thân dưới làn mưa đạn pháo kích của đám người cộng sản này.

Tuy nhiên một dân tộc vốn đã chịu nhiều đau khổ vì chiến tranh, đã đến lúc họ phải được nghỉ ngơi để an hưởng một cuộc sống thanh bình, khi bom đạn không còn gieo oán hận vào đời người qua những tang tóc đau thương, khi đất nước được nối lại một giải sơn hà gấm vóc. Bắc-Trung-Nam rồi đây tay trong tay xây lại cuộc đời đã đổ nát vì cuộc chiến ý thức hệ ngoại bang. Người dân 3 miền sẽ có dịp ngồi lại với nhau trong tình huynh đệ “máu chảy ruột mềm”, để băng bó cho nhau từng vết thương của những ngày quá khứ đau buồn, và cùng sánh vai trên bước đường trau dồi văn hóa, kiến thức vốn đã suy thoái theo những năm dài chinh chiến, để hướng về một tương lai hưng phấn cho Việt Nam, nơi đó người dân 3 miền sẽ được sống an vui trong nền dân chủ Tự Do và Tiến Bộ.

Điều mong mỗi ấy tưởng không có gì quá đáng nếu cùng được xuất phát và thực thi của những người đang nắm vận mệnh của đất nước với một thiện chí hòa bình và có ý thức trách nhiệm trước Tổ Quốc và Dân Tộc.

Nhưng người dân miền Nam đã thật sự thất vọng khi đối diện với một thực tế quá phũ phàng của chế độ đảng trị ngay trong giai đoạn đầu. Thay vì được hưởng những quyền lợi chính đáng sau mấy mươi năm miệt mài xương máu như họ vẫn thường mơ ước, thì giờ đây người dân lại phải gánh chịu thêm nhiều khổ ải, đắng cay dưới ách thống trị hà khắc của bạo quyền cộng sản từ vật chất đến tinh thần, và họ cảm thấy dường như định mệnh đã không đặt đúng chỗ cho những người biết tôn trọng lẽ công chính, để rồi từ vũng lầy đau khổ vẫn còn mang một thành kiến không thể xóa mờ. Cho dù tình đời vẫn có lúc nhạt nồng, nhưng một ván cờ đi nước rút đã dẫn đến một hậu quả khốc liệt cho toàn Quân Dân miền Nam trong ngày 30/4/75, để lại một quá khứ đầy tủi nhục giữa lòng thế hệ qua cuộc bức tử cho một quê hương đầy sức sống của nền Dân Chủ Tự Do.

Một trang sử bi hùng đẫm lệ cho một Quân Đội hiên ngang, và cuộc tổn thất “vô tiền khoáng hậu” cho một Dân tộc anh hùng đã có một lịch sử lâu dài trên 4 ngàn năm văn hiến.

Người dân miền Nam tuy vốn bản chất hiền lành và dễ dãi, nhưng đến lúc họ phải tỉnh thức với bản năng tự vệ, tự cứu mình ra khỏi cảnh lầm than trước bao nguy cơ đang giáng xuống đời sống họ ngày càng nặng nề và trắng trợn. Rất nhiều người đã âm thầm bỏ nước ra đi, bất chấp mọi đói khát và chết chóc trên biển khơi để tìm 2 chữ Tự Do trên bất cứ bến bờ vô định nào.

Nhìn lại một đất nước vừa tái lập hòa bình, nếu là nền hòa bình chân chính tất phải mang lại ấm no hạnh phúc cho toàn dân. Tập đoàn đảng cộng sản Bắc Việt phải trả lời thế nào trước dư luận thế giới về sự bất tín nhiệm của người dân Việt Nam qua hành động bỏ nước ra đi của hàng triệu dân lành, trong số đó đã có hơn nửa triệu người bị phơi thây trên biển cả, vì nhiều lý do...

Kẻ ra đi thì như thế, người còn ở lại thì ngụp lặn trong cơ cực đói rách và đầy áp bức. Đó là cuộc sống thường nhật của bao chục triệu dân lành đã bị áp đặt rất chặt chẽ trong cái Xã hội chủ nghĩa Việt cộng sau ngày 30/4/75.

Riêng đối với các chiến sĩ QLVNCH, chúng tôi là những người từng đánh đuổi quân xâm lăng Bắc Việt, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ miền Nam suốt hơn 20 năm dọc theo chiều dài lịch sử chống cộng của đất nước. Tất nhiên chúng tôi là những cái gai chưa được nhổ đi trong mắt của những người cộng sản lúc bấy giờ.

ĐI TỪ

Thế rồi việc sẽ đến phải đến!

Có lẽ vì sợ một cuộc bạo động có thể xảy ra trong dân chúng nhân ngày “Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa” Hội đồng quân quản Sài Gòn đã ra lệnh tập trung vào tù tất cả các sĩ quan từ cấp úy đến cấp tướng với chiêu bài lừa bịp là “học tập”, chúng phân ra nhiều thời gian và địa điểm tập trung khác nhau. Riêng cấp Tướng, Đại tá và những nhà trí thức miền Nam tập trung đúng vào ngày 19/6/75, là ngày kỷ niệm của QLVNCH, tôi cũng nằm trong danh sách ấy. Hành lý cá nhân được mang theo chỉ vài bộ quần áo và một ít thực phẩm khô đủ dùng cho một tháng. Nhưng phần đông các anh em chúng tôi hầu như không ai để ý đến điều kiện vật chất cho cá nhân mình, đang lúc tâm can còn chất nặng mối đau buồn to lớn trước cơn lốc chính trị đột biến đã hoành hành và tàn phá hầu hết trên quê hương miền Nam.

Qua một ngày chờ đợi trong mệt mỏi và đói khát, mãi đến quá nửa đêm mới có một đoàn xe 3 chiếc GMC tiến vào sân trường Đại Học Văn Khoa để chở chúng tôi đi. Lúc này mọi sinh hoạt ngoài đường phố hầu như đã chìm vào giấc ngủ. Chúng bắt đầu cho xe chạy lòng vòng trong thành phố một hồi lâu, mục đích là đánh lạc hướng những cặp mắt tò mò của ai đó, có thể đang theo dõi hành tung của chúng để giải thoát cho 3 xe tù này? Khi đã kiểm soát thật kỹ, chúng cho xe phóng ra xa lộ chạy như bay về hướng đông dưới những trận mưa đêm tầm tã.

Hơn 4 giờ sáng đoàn xe rẽ vào một đoạn đường rừng gập ghềnh và không lâu đã dừng lại để đổ chúng tôi xuống tại một cánh rừng thưa, mới biết đây là một cứ điểm của QLVNCH bỏ lại, gọi là “Trại Long Giao”. Vừa đến đây tôi đã được gặp lại một số các khuôn mặt thân quen như: Linh mục Đại tá Phaolo-Maria Lê trung Thịnh Tổng Tuyên úy

Công Giáo QLVNCH. Linh mục Đại tá Long, Linh mục Đại tá Phan Phát Huồn, Đại tá Bôi Chỉ Huy Trưởng Thiết Giáp, Đại tá Thìn Tỉnh Trưởng Pleiku. Đại tá Quỳnh Tỉnh Trưởng Quảng Trị, Đại tá Tịnh Tỉnh Trưởng Lâm Đồng, Đại tá Chiêm Bí Thư Tổng thống Thiệu, Đại tá Chín Chỉ Huy Trưởng Không Đoàn Trực Thăng, Đại tá Trang Chỉ Huy Trưởng Hải Quân Vũng Tàu, v.v. và còn rất nhiều vị quen biết khác cũng có mặt trong buổi sáng này. Tại đây Việt cộng chia ra thành nhiều khu để nhốt tù, và cũng từ hôm ấy câu nói sáng giá của cố TT Thiệu được chúng tôi ghi nhận bằng cuộc sống lao khổ hằng ngày là: “Đừng nghe những gì cộng sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì chúng làm”.

Chúng chia tù ra từng đội, ngày đi vào rừng khai hoang, đào đất đốn cây, v.v. Tôi về tập hợp sinh hoạt, học tập cải tạo, học tập cái Xã Hội Chủ Nghĩa tam vô (vô Gia đình, vô Tổ quốc, vô Tôn giáo) mục đích là để đề cao chủ thuyết Mác-lê. Trong khi ấy lại phê phán chửi bới thậm tệ chế độ miền Nam, cho rằng Chính thể miền Nam là tay sai của đế quốc Mỹ. Thế thì qua các hành động dăng dất, dăng biển và còn để cho người Tàu đem dân qua khai thác tài nguyên, gây ô nhiễm độc hại cho sức khỏe của người dân Việt Nam trong hiện tại và tương lai, ai đã là TAY SAI CHO TRUNG QUỐC?

Những vi phạm nghiêm cấm trên, phải chăng Việt cộng đã tự tố cáo và tự sỉ nhục chính mình là những kẻ bất tài không giữ gìn được đất nước, là những kẻ phản Quốc và Dân Tộc vì không tôn trọng nhân dân. Lịch sử Việt Nam dù trải qua bao thế hệ, vẫn không bao giờ tha thứ cho những tội đồ bán nước như thế!

Một hôm chúng chỉ định Đại tá Bôi lên thuyết trình, mục đích để lôi cuốn các anh em phải nghe theo đường lối của chúng, ngoài ra cũng có ý đồ muốn gây mâu thuẫn giữa các anh em tù để chúng dễ kiểm soát tư tưởng.

Về phần Đại tá Bôi khi bất ngờ bị chỉ định, anh như người đã ngồi trên lưng cọp phải vào hang cọp! Trải qua hàng giờ trong bầu khí nặng nề, mặc cho cán bộ ra sức cổ vũ, thúc đẩy các anh em nói theo nhưng không được đáp lại bằng lời hưởng ứng nào. Bài thuyết trình của Đại tá Bôi chấm dứt trước sự im lặng lạnh lùng của các anh em tù. Bước ra khỏi phòng tôi gặp Đại tá Bôi, thấy anh có vẻ kém vui, tôi hát đùa cho anh nghe một câu:

“Bạn ơi, mai ngày ai hỏi đến tên Bôi, thằng Bôi Thiết Giáp đã quy tiên rồi!” Cả bọn tôi cùng cười nhưng là những nụ cười nhạt nhẽo trên những vành môi méo xệch!

Sau lần dùng chiêu thức “Đại tá Bôi” để trắc nghiệm tư tưởng của các anh em tù, Việt cộng biết mình đã bị “hớ”, vì chúng tôi không phải là những người dễ cải tạo?

Đấy chính là mối lo ngại của ban quản giáo, vì họ sợ số người đồng đảo này có thể gây bạo động dưới sự áp bức của qui chế trại tù, nên không lâu họ lại bày ra một độc kế khác để dẫn dắt chúng tôi.

Một hôm chúng lập tòa án ngay trong rừng và tập họp tất cả các tù nhân lại để chứng kiến việc chúng xử án 2 người tù (cấp Trung úy), mà không có người biện hộ cho nạn nhân. Bản án là do sự theo dõi, moi móc, nghe lóm từ những lời nói sơ hờ vô căn cứ của các anh em tù, và theo chúng nói có bắt được một bức thư của hai anh lén gửi về gia đình báo là hai anh sẽ trốn trại. Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, không ai biết chuyện thực hư thế nào, nhất là bức thư có thật hay bị giả mạo nét chữ để vu không? Sau khi đọc xong bản án nói trên, chúng kết tội hai anh là có ý định trốn trại, hận thù cách mạng, có tư tưởng chống phá cách mạng, do đó chúng kêu án tử hình và xử bắn hai anh tại chỗ.

Cảnh tù đầy với bao nỗi cơ cực và đói khát tưởng là đã yên, nhưng tinh thần càng khốn đốn hơn khi chúng tôi chứng kiến cảnh xử án theo luật rừng của chúng. Người tù chúng tôi mất hết niềm tin trong cuộc sống này, các anh em không còn dám để lộ ý nghĩ riêng tư của mình như trước nữa.

THÁNH GIÁ CHUỖI MÔI KHÔI TRỪ QUỶ

Lán tôi ở có 4 người, cứ hai người nằm kề nhau trong một diện tích 4 mét vuông, Đại tá Trang nằm cạnh tôi. Một ngày trước tôi để ý thấy anh như có vẻ tìm kiếm một vật gì quanh chỗ nằm của anh, nhưng tôi không hỏi vì tôn trọng sự riêng tư. Hôm sau phiên tôi quét lán, trong lúc dọn dẹp tôi nhặt được một tròng hạt bị đánh rơi. Sau nhiều lần rao hỏi không thấy ai nhận, tôi liền móc trong túi áo trên ngực mình lấy ra một xâu chuỗi và nói: “tôi cũng có chuỗi đây”. Nghe thế Đại tá Trang liền lên tiếng xin lại xâu chuỗi tôi đã nhặt.

Tối hôm ấy tôi đang nằm chờ ngủ, anh Trang cũng nằm cạnh tôi, bỗng anh choàng dậy hỏi: “anh Hậu, anh có tin Thánh Giá chuỗi Môi Khôi trừ được quỷ không?” Tôi đáp: “tin chứ!” Vừa nghe tôi nói, anh mỉm một nụ cười tâm đắc và khẽ nói: “tôi có chuyện này kể cho anh nghe nhé!” Không đợi tôi trả lời, anh xích lại gần tôi, với một giọng nghiêm trang, anh bắt đầu kể:

“Chuyện này chỉ mới xảy ra chừng 6 tháng trước, như anh đã biết văn phòng làm việc của tôi ở tại Vũng Tàu. Một hôm có bà Đại úy nữ quân nhân tên là Quỳ, từ Sài Gòn đích thân xuống Vũng Tàu tìm tôi, để hỏi về tin tức của người em trai bà là lính Hải quân đi trên chiếc HQ... đã bị chìm ngoài khơi chưa vớt được xác. Trong lúc tôi đang nhắc phone định gọi về một đơn vị Hải quân khác để lấy tin tức mới nhất cho bà. Bỗng người em gái cùng đi với bà đến đây thành linh cất tiếng la hét thật to với một giọng khàn khàn của đàn ông. Bà Quỳ nói với tôi, đúng là giọng nói của người em trai bà bị chìm tàu. Cô gái càng lúc càng la hét to hơn và múa máy tay chân với vẻ mặt đỏ bừng làm bà Quỳ hốt hoảng kêu lên “Đại tá ơi, có cách gì cứu dùm cô em tôi với”. Tôi liền gọi ngay tài xế đi rước Cha Tuyên úy gấp. Tài xế lái xe đi nửa giờ sau trở về và nói cha đi họp không có ở nhà.

Thất vọng quá, trong khi cô gái vẫn không thôi la hét. Tôi quỳnh lên, chạy qua phòng này phòng khác cũng chẳng biết phải làm gì? Trong lúc bối rối ấy, tôi chạy vào phòng ngủ của tôi, mắt tôi bắt gặp được chuỗi tràng hạt treo trên đầu cây cột mừng. Mừng quá tôi vội chụp ngay xâu chuỗi đem ra và giơ cao Thánh giá trước mặt cô gái (cô ấy đang con la hét). Tôi hét lớn: “Nhân Danh Đức GIÊ-SU KI-TÔ, ta truyền cho người phải ra khỏi người này ngay!” Tôi vừa dứt lời, bỗng cô gái ngã quỵ xuống đất, đôi mắt nhắm nghiền như một người bất tỉnh, chỉ trong giây phút cô mở mắt nhìn mọi người và tự đứng lên.

Anh ngừng một giây và tiếp: “Chuỗi Môi Khô là khí cụ bình an cho những ai năng lần hạt Môi Khô với lòng trông cậy và tôn kính.”

GIÁNG SINH ĐẦU TIÊN TRONG TRẠI TÙ CỘNG SẢN

Noel lại về dưới bầu trời rét mướt của mùa đông. Nơi cánh rừng thưa bên ghềnh suối, các anh em tù đang lặn ngụp trong dòng nước lạnh buốt, họ vội vàng gội rửa những vết bùn nhờn đang bám vào người từ sáng tinh sương đến bây giờ, và cũng là để chuẩn bị một hình thức bề ngoài cho được tươm tất đón mừng lễ Giáng Sinh đêm nay.

Những ngày lao động của người tù được xem như một chuỗi xích nặng nề vây quanh họ trong lao khổ nhục nhằn với bao nỗi oan khiên, và nếu đó là nguyên nhân đã làm rướm máu những vết thương còn tàng chứa trong lòng người, nghĩ rằng nên được rũ sạch nơi dòng suối cùng với lớp bùn nhờn từ ứ của cuộc đời, để ít ra qua giây phút thâm lặng hướng về Chúa trong buổi chiều hôm nay. Và vì “Chúa đến”, các anh em chúng tôi đã gạt hái được số hoa quả của lòng vị tha như một cửa lễ mọn hèn dâng lên mừng “Chúa Cứu Thế Giáng Trần”.

Lần đầu tiên tôi mừng lễ Giáng Sinh trong trại tù cộng sản. Những vòng kẽm gai vây quanh chỗ ở của tôi, nói lên cái ranh giới nhỏ hẹp và khắt khe của quy chế tù đầy. Nhưng có một điều được khẳng định rằng không có một quyền lực nào ở trần gian, có thể hạn chế được nguồn sống tâm linh của con người?

Là chiến sĩ, tôi thường đón lễ Giáng Sinh xa gia đình. Năm nay thêm một lần tôi lại đón Chúa trong cảnh xa nhà, nhưng trong phạm vi của trại tù cộng sản. Nơi đây không có tiếng chuông nhà thờ, không có hang đá Bethlehem, không nhạc Thánh ca cũng không có đèn đóm giăng mắc thay cho những vì sao đêm... Nhưng có những tấm lòng chùng xuống, những ánh mắt khô cạn dòng suối lệ, từng giây phút giữa đêm thâu, ngóng trông ơn cứu độ, những bờ môi từ lâu vắng nụ cười, giờ đây cũng cất lên những lời ca hoan hỉ trước tin mừng Trời-Đất giao hòa. Và tất cả khổ đau, những bất công trong đời, xin cùng được dâng lên trước giờ Chúa đến.

Buổi chiều hôm ấy như đã hẹn, vào lúc 5 giờ các anh em công giáo đến giữa sân sau nhà, Cha Huồn mang theo một nồi chè đậu đen nhỏ nhỏ để các anh em cùng mừng lễ. Chúng tôi đứng thành một vòng tròn, Linh mục xướng lên những lời chúc tụng Thiên Chúa (với một giọng vừa đủ nghe). Ngài bắt đầu nghi thức phụng vụ một cách nhanh chóng và gọn gàng. Các anh em chúng tôi chăm chú tham dự Thánh lễ thật sốt sắng và được kín đáo lãnh nhận “Mình Thánh Chúa” từ sự chuyển tiếp của người đứng cạnh mình. Qua giây phút hiệp thông cùng “Bí Tích Thánh Thể Chúa GIÊ-SU”, chúng tôi khẽ hát bài “Mừng Chúa Ra Đời” bằng tiếng La Tinh với một tâm hồn đầy mến yêu và sống động.

Linh mục Huồn tự tay múc chè từng chén nhỏ, chúng tôi xúm lại thưởng thức tài nấu nướng của ngài. Đậu đen được nấu với đường tán đen hợp thành một hương vị đặc biệt thơm ngon và hấp dẫn, có thể nói hơn cả những chén sâm yến đắt tiền trong những buổi dạ tiệc đã qua trong đời.

Khi cuộc vui đã gần tàn, chúng tôi chia tay nhau mỗi người trở về chỗ ở của mình, mang theo trong lòng một cảm giác thật bình an, vì: “CÓ CHÚA Ở CÙNG CHÚNG TÔI”.

ẢNH ĐỨC MẸ XUẤT HIỆN TRÊN CHÓP CÂY TRÚNG CÁ

Thời gian chúng tôi vào trại Long Giao đến nay đã hơn nửa năm, nhưng ngày về thì vẫn còn mịt mù tăm cá, các anh em không còn hy vọng vào những lời lừa bịp của Việt cộng. Đã vậy trại tù cộng sản không chỉ là nơi đầy đọa con người trong lao động và đói khát, mà nơi đó còn chắt chứa một mối thù truyền kiếp của những người mang chủ thuyết ngoại lai.

Vì thế khi đứng trước phong ba bão tố của cuộc đời, sức người yếu đuối mỏng dòn chỉ còn biết trông cậy vào lòng thương xót của Thượng Đế mà thôi. Tôi còn nhớ vào một buổi sáng chủ nhật được nghỉ lao động, tôi sang bên lán của Đại tá Quỳnh chơi, vừa chuyện trò được một lúc thì có Đại tá Chiêm đến, anh nói với chúng tôi: “đêm qua Đức Mẹ đã hiện ra trong giấc ngủ của tôi, Ngài bảo tôi nói với các anh em HÃY CẦU NGUYỆN”!

Đại tá Chiêm là người Phật giáo, anh không mấy tin vào giấc mơ này, nhưng anh vẫn làm theo lời dặn của Đức Mẹ là truyền đạt cho các anh em trong tù được biết lời nhắn nhủ của Mẹ. Anh Quỳnh và tôi nghe thế cũng gấp gờ kín đáo các anh em để nói cho họ biết tin này. Nhiều người có lòng tin tỏ ra suy nghĩ, vì họ vẫn chưa quên vụ xử bắn 2 anh tù trước đây. Ai nấy đều cầu nguyện theo tín ngưỡng của mình. Câu chuyện ấy rồi cũng được lắng xuống theo nhịp sống cơ cực hàng ngày, cho đến một tuần sau...

Hôm ấy vào một buổi sáng trời trong và đẹp, mọi vật như vươn mình trong sức sống nhẹ nhàng sau những ngày ủ rũ của mùa đông, vài cánh chim én từ đâu bay về thả hồn rong chơi dưới bầu trời quang đãng, chúng đâu ngờ rằng chúng đã lìa đàn để đến một nơi

không có mùa xuân, vì đối diện dưới bầu trời thênh thang đó là ngục tù của loài người, của những con người cùng da vàng máu đỏ đã may mắn ở vào thế thắng vẫn còn nuôi chí hận thù, muốn tiêu diệt đồng chủng của mình đến hơi thở cuối cùng.

Lúc này mặt trời đã lên cao, tôi và 4 anh em khác đang núp nắng dưới một vòm cây thưa lá ở giữa sân sau nhà. Chúng tôi xúm lại gọt củ cải để chuẩn bị thực đơn cho ngày tết cổ truyền (món củ cải dầm với nước muối). Vừa làm chúng tôi vừa trao đổi với nhau những suy nghĩ của ngày ra tù. Làm việc được một hồi lâu, không biết tại sao Đại tá Chiêm nhìn về cây trứng cá lớn cách đó chừng 10 mét, bỗng anh kêu lên “Ừ! Ai treo ảnh Đức Mẹ trên cây trứng cá vậy?” Anh Hậu, anh Hậu, nhìn kìa!” (Vì biết tôi là người Công giáo, nên việc gì liên quan đến bên đạo các anh thường gọi tôi). Tôi và các anh khác cũng ngừng tay hỏi: “đâu? đâu?”. Anh Chiêm vẫn nhìn chăm chăm vào chóp cây trứng cá và nói tiếp: “Kia kìa, ảnh Đức Mẹ đang treo trên cành cây cao nhất đó, các anh thấy không?” Tôi và các anh em cố mở to mắt để nhìn theo tầm tay anh Chiêm đang chỉ, nhưng vẫn không thấy gì. Anh Chiêm tỏ vẻ tiếc vì chúng tôi không được trông thấy ảnh Mẹ như anh đã nhìn thấy rõ ràng. Tôi thầm nghĩ, có lẽ Đức Mẹ chỉ muốn ban cho riêng anh Chiêm được nhìn thấy sự lạ của Mẹ với một ý nhiệm mà chúng tôi chưa thể hiểu được? Vì liên tiếp trong hai tuần qua Đức Mẹ đã cho anh Chiêm được thấy Mẹ trong hai trường hợp khác nhau, một lần trong đêm ngủ và lần này giữa ban ngày. Phải chăng đó là một dấu chỉ đặc biệt mà Đức Mẹ muốn nhắc nhở chúng tôi đừng quên cầu nguyện!

(Điều này quả ứng nghiệm cho việc chuyển trại tù gấp rút ra Bắc. Sau một thời gian gạn lọc kỹ, Việt cộng chuyển tù đi bằng hai cách, cấp Đại tá và Tướng đưa bằng máy bay (sẽ nói sau). Một số anh em khoảng 1600 người, chúng chở đi bằng tàu Sông Hương. Sau này nghe các anh kể lại trong đêm lên tàu Sông Hương tại bến cảng Khánh Hội Sài Gòn, trời mưa tầm tã, có một anh vì mang ba lô cồng kềnh đã bị trượt chân té xuống sông, nhưng bọn cai tù mặc nhiên không cứu vớt).

Từ khi thấy ảnh Mẹ trên cây, không đầy một tuần sau đến phiên anh Chiêm bửa củi, những khúc gỗ súc to hơn một vòng tay ôm mà xuất xứ của nó ở tận rừng sâu núi thẳm. Các anh em tù chúng tôi đã đổ rất nhiều mồ hôi nước mắt, và kể cả những giọt máu của mình trong lao động có khi cũng bằng tính mạng nữa để đốn chặt những cây gỗ súc khiêng về trại chắt thành từng đống cao như núi. Sau khi dùng cưa tay cưa gỗ ra từng khúc, chúng tôi chia phiên nhau bửa ra từng thanh để cán bộ xử dụng cho nhiều việc.

Nhìn đống gỗ nặng ngàn cân nằm ngổn ngang trên mặt đất, đôi khi người tù chúng tôi có cảm giác như đang đứng trước một thách đố cho đôi tay gầy guộc của mình. Tuy nhiên, ý chí và nhẫn nhục, chịu đựng và hy sinh là những đoạn đường mà anh em chiến sĩ chúng tôi đã từng đi qua để đưa Quân Đội mình tiến lên những bước trưởng thành đáng kể. Điều đó luôn nhắc nhở chúng tôi, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải khắc phục được những khó khăn khi mình có thể.

Hôm ấy sau khi Đại tá Chiêm xử dụng chiếc búa tay bừa ra một số củi, chiếc búa của anh bị lỏng cán. Có lẽ vì quá mệt nên anh không để ý và vẫn tiếp tục làm việc. Khi anh giơ chiếc búa lên cao để lấy sức nện xuống, lưỡi búa bị văng ra khỏi cán và bỏ từ trán anh thẳng xuống cằm. Nhưng có một điều lạ, lưỡi búa rất nặng và có cạnh bén, thế mà khi xán vào trán anh kéo xuống tận cằm chỉ để lại một đường máu nhỏ mức bằng sợi chỉ. Thay vì sức nặng của lưỡi búa không dưới 2 ki-lô cộng thêm lực giáng xuống của đôi cánh tay, chắc chắn phải gây thiệt hại cho khuôn mặt anh nhiều hơn?

Với một tai nạn khủng khiếp như tưởng rằng khuôn mặt anh Chiêm phải bị chẻ đôi theo dấu vết của lưỡi búa đi qua. Nhưng thực tế chỉ để lại một dấu vết rất hiền lành, như đầu một mũi kim lướt qua làn da làm rướm một lần máu nhỏ.

Sự lạ ảnh Đức Mẹ xuất hiện trên chóp cây trứng cá vào tuần trước, không ai được nhìn thấy ngoài anh Chiêm.

Cứ nhìn lần máu nhỏ chạy thẳng như một nét bút vẽ từ trán xuống cằm trên mặt anh, người ta rất đỗi ngạc nhiên và không khỏi nghĩ đến một bàn tay màu nhiệm của một Đấng thiêng liêng đầy lòng nhân ái đã dỗi mắt che chở và giữ gìn anh được an toàn trong tai nạn hiểm nghèo ấy...

CHUYỂN TỪ RA BẮC: HOÀNG LIÊN SƠN

Hai ngày nghỉ Tết trôi qua khá nhanh, chúng tôi trở lại đời sống lao động như mọi ngày. Một sớm trời hazy còn sương mù, tên quản giáo cho biết hôm nay các anh không đi lao động. Trong một tiếng đồng hồ các anh phải thu xếp hành lý cá nhân để mang theo, vì có lệnh chuyển trại.

Một giờ sau, nhiều chiếc xe buýt bùng đến chở chúng tôi đi về hướng Sài Gòn, đoàn xe tiến vào phi trường Tân Sơn Nhất bằng cổng sau, xe đến tận chỗ máy bay đậu, chúng tôi bước xuống xe và lên máy bay ngay.

Chiếc C-130 của QLVNCH bỏ lại và đang chờ sẵn. Chúng chỉ định một người tù trong chúng tôi lái chở chúng tôi ra Bắc, khi tất cả đã ngồi trên phi cơ, chúng cùng tay 2 người chung một công tại ghế, và bắt đầu cho máy bay nổ máy. Cảnh cũ người xưa gọi lên trong chúng tôi bao kỷ niệm của một thời oanh liệt.

Còn đây những người trai hùng trên chiến địa, đã từng đánh tả tơi manh giáp Trung đoàn 271 Việt cộng ngày 11/5/72 tại HẬU NGHĨA.

Vẫn còn đây những anh hùng Thủy Quân Lục Chiến chiếm lại Cổ Thành Quảng Trị ngày 16/9/72 “MÙA HÈ ĐỎ LỬA”.

Còn đây những chiến sĩ Hải Quân can trường đã ngăn chặn tham vọng bành trướng của Trung cộng ngày 19/1/74 trên hải đảo Hoàng Sa của VNCH. Và vẫn còn hiện diện nơi đây những người trai Không Quân hào hùng, đã một thời dùng đôi cánh sắt tung hoành ngang dọc trên bầu trời Quê hương để trừng phạt quân xâm lăng Bắc Việt giữ vững thành trì cho lý tưởng Tự Do của Dân Tộc, và còn rất nhiều... nhiều hơn nữa, như một thiên tình sử của những người suốt cuộc đời chỉ biết tận tụy chiến đấu, hiến dâng sự sống và trái tim yêu của mình cho Quê Hương máu lửa. Thế mà chỉ một ngày thôi! Tất cả đã tan biến vào cuộc bể dâu để rồi hôm nay người trai ấy với bao nỗi bẽ bàng khi tự lái phi cơ, tự chở mình và các anh em cùng lý tưởng đi đền tội Tổ Quốc.

Trong tình lặng đột nhiên Đại tá Huỳnh Công Tịnh bật lên tiếng khóc! Qua giọng đứt quãng nghẹn ngào anh nói: “đời tôi chưa khi nào chịu nhục nhã như thế này!” Dù không một lời an ủi nào của anh em hướng về Đại tá Tịnh trong giây phút này, nhưng có ai hiểu cho rằng các anh em chúng tôi cũng đang thắm nuốt từng dòng máu lệ? Tiếng khóc và nỗi uất nghẹn trong lòng anh Tịnh vang lên như trăm ngàn mũi kim xuyên qua trái tim rạn nứt của mỗi người, càng làm thêm rỉ máu!

Chúng tôi ngồi im như những tượng đá giữa trời, mặc cho mưa gió phũ phàng rơi trên thân xác làm biến đổi tấm hình hài, mặc cho lớp bụi thời gian có xóa mờ nét tinh khôi của một thời đã mất. Linh hồn tượng đá vẫn sống, vẫn nói lên lòng chung thủy trung kiên với một. Chính thể đã qua bằng sự hiện diện của nó, và cho dù dòng đời có đổi thay, nhưng tinh thần tượng đá luôn giữ được một giá trị cao quý với lịch sử, với thời gian và nhất là... với lòng người.

Máy bay hạ cánh đáp xuống phi trường Yên Bái, còn gọi là phi trường “Cát Bi”. Đây là một phi trường đã chiến nằm giữa lòng rừng núi Hoàng Liên Sơn. Nơi đây có vài tên mang súng hướng dẫn chúng tôi đi về phía chân núi xa xa... Băng qua một cánh đồng, một bên có hồ nuôi cá, tại đây chúng đã bố trí sẵn cho vài gia đình cán bộ cao cấp đến ngồi ngoạn cảnh. Trên bờ hồ có mấy người đàn ông câu cá, chúng là những công an mật vụ mặc thường phục đi theo để bảo vệ cho những gia đình cán bộ này.

Khi chúng tôi đi qua bờ hồ, một người đàn ông cao tuổi có vẻ là cấp tướng, y mặc thường phục đứng nhìn chúng tôi và đồng dục nói: “các anh ra đây mới thấy được cái (Siêu Việt) của xã hội chủ nghĩa chúng tôi như thế nào!” Chúng tôi vẫn lẳng lẳng đi, lòng không khỏi buồn cười cho hai tiếng Siêu Việt của y mà chúng tôi đã thấy là: đói cơm thiếu áo, là người cày thay trâu trên những thửa ruộng khô cằn, là vài nếp nhà ngói cũ nát rêu phong, bên những mái lá xơ xác nghèo nàn của người dân miền Bắc đáng thương... Đó mới chính là cái “Siêu Việt” của Xã hội chủ nghĩa mà ông ấy vừa hãnh diện.

Chúng tôi đến chân núi vào lúc xế chiều giữa một khung cảnh hoang vu xa lạ, núi non trùng điệp ẩn hiện trong lớp sương mù dày đặc. Nhiều anh em nhớ nhà tủi thân không cầm được nước mắt. Trại giam nằm dọc theo chân núi có nhiều hang động. Được biết

nơi này trước đây là chỗ đày ải những nhà địa chủ miền Bắc trong các cuộc đấu tố từ năm 45 đến 54, sau là nơi giam cầm tù binh Mỹ và bây giờ là trại giam người tù miền Nam. Lương thực mỗi ngày của một người tù là hai chén bắp khô nấu chín và một ít tép khô mục nát.

Ở trại tù nào cũng phải lao động cật lực, nhưng thời tiết ở Hoàng Liên Sơn thật rất khắc nghiệt lại thêm núi non đầy hiểm trở. Người miền Nam không quen khí lạnh nhất là ẩm khí ở núi rừng hoang dã, với cảnh sống đọa đày, thiếu ăn thiếu áo, đau bệnh không thuốc, sức người dễ bị gục ngã. Đó là chính sách của đảng và nhà nước Việt cộng đã hành xử với người tù miền Nam để họ phải chết dần chết mòn trong đau khổ.

Đại tá Thìn sau mấy tuần ra Bắc anh bị đau nặng nhưng không có thuốc thang, không cơm cháo và anh đã nhắm mắt lìa đời trong một đêm mưa gió.

Đại tá Thìn ra đi khi anh đã đền ơn Tổ Quốc qua những tháng ngày chịu khổ nhục tù đày bằng một tấm lòng trung kiên của người chiến sĩ Quốc Gia, (trung với nước hiếu với dân) giữa lúc vận nước suy vong.

Trước “Hòn Thiêng Sông Núi”, vì hoàn cảnh đặc biệt anh em chúng tôi không thể tiến đưa anh theo lễ nghi quân cách, nhưng bằng một nỗi đau chung cùng với những thương tiếc ngậm ngùi!

Mỗi một ngày có hàng ngàn tù nhân lặn lội vào rừng sâu núi thẳm để đốn chặt đủ thứ các loại cây to nhỏ theo nhu cầu của trại đưa ra. Những loại gỗ quý chúng cho đóng thành bàn ghế tủ giường để chúng chở về gia đình hoặc đóng bè đem tiêu thụ ngoài thị trường. Vì biết tù nhân là những người trực tiếp đem đến cho bọn cai tù những lợi ích cá nhân quan trọng, chúng luôn ca ngợi “lao động là vinh quang”. Nhưng cái vinh quang này chỉ có cho những kẻ cậy quyền ý thế và chủ trương bóc lột sức lao động của người sa cơ?

Các anh em tù chúng tôi đã chịu trăm bề gian khổ do: núi rừng, đồi cao, ghềnh thác, thung lũng gây ra khi di chuyển, leo trèo, té ngã, cây nhọn gai gốc đâm vào người vào chân tay, máu chảy ra rồi đông lại không có gì ở chốn rừng sâu để băng bó, ngoài ra còn bị muỗi, vắt, rắn rết cắn nhất là loại vắt bám đầy trên cành lá, chỉ cần đi ngang qua là chúng bám vào người để hút máu. Khi tắm rửa, cởi quần áo ra mới thấy máu chảy đầy người do vắt bám vào da thịt. Người tù miền Nam phải trải qua ngàn ấy thứ để đem cái “vinh quang” về trại cho bọn chúng.

Một buổi chiều tôi đi men theo bìa rừng để tìm chuỗi tràng hạt bị đánh rơi lúc tôi đi lao động, chợt thấy chúng bắt được 3 anh trốn trại dẫn về. Rừng núi trùng điệp không biết lối ra, các anh đã đi được nhiều ngày nhưng cuối cùng cũng về lại chỗ cũ. Việt cộng phải dẫn một đàn chó săn đi bắt các anh. Tôi nhìn thấy mà mũi lòng đau xót cho thân phận các anh em của mình, vì không chịu nổi cảnh đọa đày, các anh đã liều chết để chọn con

đường bắt đắc dĩ đó. Suốt đêm hôm ấy, lại một đêm chúng tôi không ngủ vì âm thanh nặng nề của những trận đờn đang giáng xuống trên những tấm thân gầy đói của 3 người tù miền Nam. Tiếp theo là những tiếng kêu gào đau đớn của các anh vọng lên giữa lòng đêm u tịch, như những khóc hận, oán than của bao hồn thiêng mất nước vẫn còn lộng lộng trong cánh gió đêm khuya mang về một niềm đau vô tận cho lòng người.

Đêm không ngủ! Đêm của “Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ!”

Trời vừa sáng chúng dẫn 3 anh toàn thân đầy thương tích tống vào 3 ngăn hầm đã đào sẵn trong chân núi, mỗi cái cao chừng 1 mét, ngang 8 tấc và đóng nắp hầm lại...

SỨC MẠNH CỦA LÒNG TRÔNG CẬY VÀO CHUỖI MÔI KHÔI

Cứ mỗi chiều đi lao động về cha Thịnh thường ghé lại chỗ tôi nói dăm ba câu chuyện và hỏi thăm các anh em rồi mới về chỗ ở của ngài. Việt cộng dành cho cha Thịnh và cha Long một căn nhà lá ở lưng chừng núi. Mỗi lần chuỗi hạt của cha bị đứt, cha hay ghé nhờ tôi móc lại dùm, nhưng vì chuỗi hạt của cha quá xưa cũ, móc được đoạn này thì đứt đoạn khác. Vì thế cứ vài hôm lại thấy cha đến nhờ tôi móc lại chuỗi. Một hôm gặp cha tôi nói: “con xui quá, bị mất chuỗi mà không tìm lại được.” Cha tươi cười nói với tôi: “không, con đâu có xui con may chứ, con đang có lại chuỗi này đây”, vừa nói cha vừa lấy ra trong túi áo một chuỗi bằng nhựa đưa cho tôi, tôi đón nhận và để vào túi áo trên ngực mình. Ít lâu sau, vào một buổi chiều nghỉ lao động, hai cha con ngồi nói chuyện trên sườn đồi, cha Thịnh hỏi tôi: “Hậu, con nghĩ thế nào về cuộc sống ở đây?”



Tôi đáp: “Thưa cha, bất cứ nơi nào có Chúa đồng hành với con, nơi đó con thấy sự bình an và vui sống vì không cô đơn”, cha mỉm cười thân mật, nhìn tôi một giây bất chợt cha đặt vào tay tôi tràng chuỗi thường bị đứt của ngài và ôn tồn nói: “Cha tặng con tràng chuỗi này của cha”. Tôi bất ngờ trước tình thương của ngài, tôi vội từ chối: “dạ con cảm ơn cha, nhưng thưa cha, con không dám nhận đâu ạ! Vì chuỗi này là những hy sinh cầu nguyện cả một đời Linh mục của cha, con không xứng để giữ”. Cha vui vẻ đáp lại: “không, con đừng nói thế, con xứng đáng, cha chúc lành cho con giữ chuỗi này”. Trước nhiệt tình của cha tôi đành nhận và trao lại Cha chuỗi bằng nhựa cha đã cho tôi trước đây.

Từ khi có được chuỗi hạt của cha Thịnh cho, tôi trân quý chuỗi ấy như báu vật của mình, vì nơi ấy được tích lũy một nguồn ơn thiên triệu từ nơi Trái Tim Nhân Lành của Đức Mẹ Maria hằng gìn giữ người tôi tớ của ngài luôn được trung thành với ơn gọi “Đời Linh Mục”, và trong ân sủng của niềm tin, mỗi khi cầm chuỗi ấy đọc kinh cầu nguyện, tâm

hồn tôi cảm thấy yên ổn lạ thường! Để khỏi bị rơi mất, tôi luôn đeo chuỗi ấy vào cổ bên trong lớp áo, và những giờ nghỉ giải lao tôi có thể lần hạt theo tiện nghi của mình.

Ở trại Hoàng Liên Sơn hay xảy ra những cuộc khám xét bất thường. Một hôm chúng họp tất cả tù nhân trong khu tôi và nói: “các anh ai có bất cứ dụng cụ cá nhân gì phải đem bỏ ra đây, (hẳn chỉ chiếc phen tre được trải ở giữa sân), kể cả sách kinh, tượng Phật, tượng Chúa, bất cứ vật gì thuộc về tôn giáo cũng phải trình ra”. Chúng tôi sắp một hàng dài, người nào cũng có những vật dụng riêng để bỏ xuống như: tông đơ, dao cạo râu, kéo, đồ bấm móng tay, v.v. Có một số anh Cao Đài Giáo, Phật Giáo, Tin lành, Công Giáo xin chúng cho giữ lại những cuốn Thánh kinh, nhưng chúng bắt phải để xuống hết.

Tôi đang chờ đến phiên mình, nhìn thấy các anh đi trước đều bị tịch thu chuỗi hạt và sách kinh, tôi lo lắng cho xâu chuỗi của mình chắc phải cùng số phận. Nhưng tôi quyết không để cho chúng nó lấy và tự nhiên tôi có một niềm tin là chúng không thể lấy được, vì tôi đang kêu xin Đức Mẹ cho tôi được giữ chuỗi này là kỷ vật của cha Thịnh. Khi đến sắp hàng tôi chen vào giữa, không hiểu loay hoay thế nào tôi trở thành người đứng sau cùng. Khi mọi người đã xong, còn một mình tôi tiến lên, vẫn cầm chuỗi trong tay, tôi nói “chuỗi này là của Mẹ tôi cho tôi”. Nghe tôi nói, mắt hắn nhìn chòng chọc vào xâu chuỗi, tôi không hiểu lúc này hắn đang nghĩ gì mà nhìn chăm vào chuỗi của tôi như thế! Một phút sau hắn tiến lại gần tôi và đưa tay cầm lấy xâu chuỗi ngắm nghía một hồi với cử chỉ rất tự nhiên, hắn hỏi tôi: “chuỗi này là của Mẹ anh cho anh hả? Trông đẹp đấy chứ!” Nói xong hắn tự tay choàng xâu chuỗi vào cổ tôi, trước sự chứng kiến của các anh em còn đứng lảng vảng ở gần đó, nhìn thấy cử chỉ “âu yếm” của cán bộ này, các anh không khỏi ngạc nhiên và hỏi nhau, tại sao có chuyện lạ như thế? Các anh không ghen tức nhưng thích trêu đùa với tôi “ê, chuỗi của ba Hậu thì không có ai mà lấy được đâu nha!” Tôi thầm cảm ơn Đức Mẹ đã nghe lời cầu xin của tôi, để tôi được giữ xâu chuỗi kỷ niệm này.

Viết đến đây tôi nhớ lại một câu chuyện thật hãi hùng, nhưng cuối cùng có ơn phù trợ của chuỗi Môi khôi Mẹ (theo lòng tin của tôi).

Một buổi sáng chúng chở gần 100 tù nhân trên xe để đi lao động, có một tài xế và một cán bộ đi theo. Hai cậu này trông còn nhỏ tuổi, nhưng cả hai mặt mày đỏ bừng như trái gấc, chúng tỏ chúng đã uống khá nhiều rượu trước khi lên xe. Đường đi khá xa, khi xe chở chúng tôi đang trên đèo Yên Bái đổ xuống dốc, ở độ dốc có một đường rầy xe lửa băng ngang. Lúc xe vừa qua mặt đường rầy chừng vài mét, bỗng chúng tắt máy cho xe dừng không biết để làm gì? Trong khi ấy hai tên ngồi trước nhảy xuống đất xem xét chỗ nọ chỗ kia trong gầm xe. Độ 5 phút sau chúng cho xe nổ máy lại và thay vì chạy tới, chúng cho xe lui ra sau, khi 4 bánh sau xe đã nằm hẳn trên đường rầy chúng lại tắt máy một lần nữa. Vì bất ngờ chúng tôi không để ý đến hành vi bất chính của chúng, nhưng linh tính báo động cho biết chúng tôi đang ở vào một trường hợp cực kỳ nguy hiểm, khi ấy hai tên ngồi trước nhảy xuống đất xem xét cái gì không rõ. Trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh này, nhớ lại xâu chuỗi của cha Thịnh cho, tôi vội đưa tay vào cổ áo lấy chuỗi ra

xin ơn Chúa Mẹ cứu giúp, vừa đọc xong “Kinh Kính Mừng” đã nghe thấy tiếng động cơ xe lửa từ xa đang chạy tới cách khoảng chừng 150 mét, rồi 70 mét, trên xe ai cũng run bắn cả lên mọi người nhón nháo tìm cách nhảy xuống. Nhưng ngay từ đầu chúng đã cố ý sắp xếp chúng tôi đứng dồn ép vào nhau chặt cứng không thể cựa quậy được. Lúc xe lửa vừa trở tới khoảng cách chừng 20 mét, bỗng hai bánh xe trước tự nhiên chuyển động và lăn theo độ dốc của con đường, mang đoàn người khốn khổ trên xe qua khỏi đường rầy trong một tích tắc trước khi xe lửa đi qua.

Trong đời tôi đã trải qua nhiều tai nạn thừa chết thiếu sống, nhưng chưa có lần nào để lại trong tôi một ấn tượng hãi hùng như lần này.

“VÔ CÙNG TẠ ƠN CHUỖI MÔI KHÔI ĐẦY QUYỀN LỰC ĐÃ CỨU XE TỪ ĐƯỢC THOÁT HIỂM”

BỊ CHUỖI ĐAO XÓC VÀO NÁCH XUYÊN LÊN VAI

Từ khi chuyên trại tù ra Bắc, người tù càng khốn khổ hơn trong lao động, vì thiên thời địa lý ở Hoàng Liên Sơn thật rất khắc nghiệt. Mùa đông với giá rét và mưa dầm, đường vào rừng lên núi là những bãi trơn trượt như bôi mỡ. Tù nhân không vì thế mà được nghỉ lao động một ngày nào. Mỗi người tù chúng phát cho hai cái mền Trung cộng để đắp và một áo giáp để đi lao động. Loại áo này có đệm một lớp gòn ở giữa để giữ ấm, nhưng không nghĩa lý gì so với cái giá rét của Hoàng Liên Sơn. Tuy nhiên, có vẫn còn hơn không! Người tù chúng tôi vì muốn sinh tồn đã khắc phục được cuộc sống đầy gian khổ bằng sức chịu đựng của mình và nhiều khi còn quá sức chịu đựng của một con người. Vì thế trong tù đã có nhiều anh em bị chết vì đói, vì rét, vì bệnh không có thuốc. Nếu phải nói về những khốn khổ trong trại tù cộng sản thì không có giấy mực nào chứa cho đủ. Hơn nữa chủ đích của những đoạn hồi ký TÌNH MẸ TRONG TÙ là để ghi lại một số ơn lành trọng đại tiêu biểu cho nhiều ơn lành khác mà Đức Mẹ đã đoái thương cứu giúp tôi giữa cảnh đời đen tối. Cây thập giá Trời ban cho tôi đã kéo lê suốt 13 năm dài, nếu không nhờ có bàn tay nâng đỡ của “Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp”, tôi đã không còn đứng vững được sau nhiều lần ngã xuống, và qua những biến cố trong đời đã cho tôi cảm nhận được lòng nhân ái của Đức Mẹ thật bao la và linh hiển lạ lùng. Thật tôi không thể nào liên tưởng được những ơn lành của Đức Mẹ đã thương ban cho tôi một cách hoàn hảo vượt xa hơn cả lòng mong ước, điển hình qua câu chuyện tôi sắp kể sau đây:

Những ngày đông chí ở Hoàng Liên Sơn thường không có mặt trời, chỉ có sương mù giăng mắc khắp nơi cùng với cái lạnh tê người. Khi trời đã lạnh đất cũng chẳng ấm hơn! Với đôi bàn chân không, tôi khó khăn lê bước trên những đoạn đường đầy gai góc đi vào núi chặt củi cho trại. Vì đường lên núi khá dốc và trơn trượt, tôi phải trèo theo vách đá để lên. Khi đã chặt xong một số củi, tôi bó lại thành một bó to cỡ hai vòng tay ôm và vác lên vai đi xuống núi. Con dao không cán tôi cột dây đeo vào nách cho tiện. Dù biết đường xuống núi rất khó đi, nhưng không còn sự lựa chọn nào khác, vì bó củi nặng và

khá lớn tôi đành dò dẫm từng bước trên một độ dốc khá cao. Không ngờ có chỗ quá trơn, tôi bị trượt chân nằm dài, khi ngồi dậy xem xét thấy bên hông mình bị xước một lớp da hơi rướm máu. Tôi mặc kệ, vẫn đứng lên tiếp tục “cuộc hành trình xuống núi”. Lần này tôi bám chặt hai ngón chân cái vào sâu trong lớp bùn nhão để đi cho vững. Sau khi đi được vài chục mét, tôi bị trượt chân ngã xuống một lần nữa. Tôi thấy đau nhói ở bên vai, nhìn nghiêng ra sau chỗ bị đau, thấy trên vai mình lộ lên một mũi nhọn bằng một lông tay. Tôi hết sức kinh hoàng, vì chuôi dao không cán đã xóc vào nách và đâm thẳng lên bả vai làm thủng lớp áo giáp mặc ngoài. Một mình giữa đồi núi hoang vu, không một bóng người qua lại, trong lúc khốn cùng tôi kêu lên: “ôi lạy Mẹ! Con chết mất xin Mẹ cứu con” và tôi cứ thảm thì kêu xin Đức Mẹ cho đến khi tôi rút được chuôi dao ra khỏi vai. Máu không chảy nhiều nhưng cơn đau buốt thấm vào tận xương tủy cùng với cái rét run người. Tuy thế, tôi cũng cố gắng đứng lên và tiếp tục vác củi đi về trại.

Sau khi trút được gánh nặng trên vai xuống nhà bếp, tôi ghé qua phòng phát thuốc. Đại tá Lan làm y tá, anh xem và dùng nước sát trùng rửa vết thương từ nách xuyên lên vai tôi. Anh xoi ra một cục bông gòn bằng đầu ngón tay cái do chuôi dao đâm thủng qua lớp áo giáp đưa gòn vào trong làm máu không chảy ra được. Ngoài việc rửa sạch vết thương, phòng phát thuốc không có một viên thuốc nào để cấp cứu cho bệnh nhân. Đại tá Lan nói: “Vết thương này sâu chừng một tấc và lỗ thủng rộng bằng đầu một viên đạn, nếu anh có trụ sinh và sulfamit uống ngay vào liền tiếp 3 ngày để chống vi trùng rỉ sét, hy vọng sẽ chữa lành, còn nếu để thế này thì không biết sẽ ra sao?” Tôi trả lời anh: “Tôi cũng chẳng có thuốc men gì mang theo, thôi thì đành vậy!” Khi ấy Đại tá Ba ở sát vách phòng phát thuốc, nghe tôi nói thế, anh chồm qua cửa sổ nói với tôi: “Anh Hậu, anh chờ tôi một chút, tôi có sulfamit để tôi lấy cho anh 2 viên.” Tôi thầm nghĩ, vết thương này mà chỉ có 2 viên sulfamit thì làm thế nào lành được, nhưng anh ấy đã có lòng tốt cho thì tôi nhận. Vào bước đường cùng này tôi chỉ còn biết trông cậy và phó thác vết thương tôi trong tay Chúa và Đức Mẹ cứu chữa. Trước khi ra về, Đại tá Lan còn dặn tôi: cứ tắm 3 ngày, nếu để nước ngấm vào, vết thương sẽ làm độc và sau đó anh đến tôi xem lại.

Về đến trại vì đã quá mệt, sau khi thay bộ quần áo dính đầy bùn sinh và rửa mặt mũi tay chân xong, tối hôm ấy tôi đánh một giấc cho đến sáng. Khác với thường lệ chưa khi nào tôi ngủ được một giấc ngon như thế! Đến nỗi khi thức dậy tôi vẫn chuẩn bị đi lao động như bình thường, vì vết thương không gây một chút gì đau nhức, nên tôi không nhớ là mình đã bị chuôi dao xóc vào nách chiều hôm qua (nếu nhớ chắc tôi phải xin nghỉ một ngày để dưỡng bệnh). Lao động nặng vất vả từ sáng đến chiều, mồ hôi và bụi bặm bám đầy quần áo. Trên đường về thấy có vài người đang tắm ở dòng suối, tôi cũng nhảy ào xuống ngụp lặn một hồi lâu, chợt nhớ lời Đại tá Lan dặn, cứ tắm 3 ngày. Nhưng muộn rồi, tôi đã ngâm mình trong nước khá lâu, lại thêm mùa này nước suối bị vẩn đục vì những dòng nước lũ trên sườn đồi tràn xuống mang theo bùn đất và những thân cây mục. Tôi lo lắng vội cởi băng và nhờ một anh bạn đang tắm gần đó xem dùm chỗ vết thương trên vai tôi ra sao? Anh đến xem và nói: “Tôi có thấy vết thương gì đâu, da thịt anh vẫn liền lặn bình thường mà, nhưng tại sao anh băng nó chi vậy?” Tôi đưa tay sờ lên chỗ bị

chuôi dao xóc vào hôm qua, cả 2 nơi dưới nách và trên vai đều không thấy để lại một vết tích gì. Tôi vô cùng ngạc nhiên, đến nỗi không còn tin vào trí nhớ, tôi tự hỏi: “Mình có đang mơ hay không?” Nhưng tôi vẫn nhớ rõ, Đại tá Lan sau khi xem xét vết thương, anh đã xoi ra một cục gòn bằng đầu ngón tay cái và nói, chiều sâu đi vào thịt gần một tấc và miệng vết thương rộng bằng một đầu đạn. Thế mà chỉ có 2 viên sulfamid đã đủ khả năng làm lành miệng một vết thương như thế trong vòng 24 tiếng đồng hồ được sao? Ngay việc bị một con muỗi chích, cũng để lại một nốt đỏ mấy ngày chưa tan?

Tôi chợt hiểu ra, 2 viên sulfamid tự nó không là thần dược, nhưng Đức Mẹ đã dùng nó làm thần dược của Mẹ để cứu chữa vết thương trên vai tôi với một kết quả siêu phàm!

Xưa Chúa GIÊ-SU đã làm phép lạ chữa 10 người phong hủi được lành, khi họ kéo nhau đến đứng xa xa trước mặt Chúa và kêu xin lòng thương xót của NGƯỜI. Chúa động lòng đã cứu chữa vì đức tin của họ.

Trong ân sủng của lòng TIN, CÂY và PHÓ THÁC, tôi đã nhận được biết bao điều kỳ diệu của ơn trên Chúa Mẹ che chở và giữ gìn tôi trong sự bình an.

Nhớ lại thời gian còn ở các trại tù miền Bắc, nhiều lần giữa đêm khuya tôi đã mạo hiểm đem “Mình Thánh Chúa” cho các anh em công giáo khi họ có nhu cầu, hoặc dấu ảnh tượng Đức Mẹ Fatima (cao 1 tấc) trong ngực áo đem đến cho các anh em có lòng ước ao được đọc kinh tôn vinh “Trái Tim Đức Mẹ”.

Vì hoàn cảnh không cho phép, tôi phải chờ đến đêm mới thực hiện được ý định của mình bằng cách trèo lên mái nhà và di chuyển thật nhẹ không gây một chút động tĩnh gì cho các phòng ở dưới biết. Mỗi lần thấy tôi đến đọc kinh trong đêm, các anh em cứ lo ngại cho tôi, vì nếu để xảy ra chỉ một sơ hở nhỏ thôi, thì đời tôi cũng sẽ kết liễu!

Nhưng đúng là có ơn trên giữ gìn, tôi vẫn thường đi lại với các anh như thế nhưng chưa lần nào những cặp mắt “cú vọ” ở các điểm canh trong trại phát hiện được tôi.

Mặc dù chuyện cũ đã phai mờ theo năm tháng, nhưng Ân Tình của Đức Mẹ vẫn còn ghi đậm một đời trong tôi, và mỗi khi nhớ lại những kỷ niệm xa vời ấy, tôi cảm thấy tâm hồn chan chứa một niềm vui! Vì DANH CHÚA, tôi đã làm được những điều bé mọn nhất cho anh em của mình.

Tháng 4 lại trở về trên những bông hoa khoe sắc trong vườn, nhắc tôi nhớ đến mùa Tạ Ơn Đức Mẹ gần kề. Cho dù hoàn cảnh tôi hiện nay không đi đứng được, nhưng tôi có thể trở về với khu vườn ký ức của mình, nơi đã vun trồng những bông hoa cao quý, những kỷ niệm khó quên của một thời... và trong khoảnh khắc khi lòng lắng xuống, tôi đã tìm gặp một đóa hoa để dâng kính Mẹ, đóa hoa đang rộn nở tự đáy lòng biết ơn, không khi nào phai hay tàn úa trước những giông tố cuộc đời.

Nơi trang hồi ký đơn sơ này, tôi xin ép vào đây cánh hoa nhỏ bé của lòng tôi qua tràng Chuối Mối Khô để xin cảm tạ muôn vàn hồng ân của Đức Mẹ và để được ghi nhớ mãi TÌNH MẸ TRONG TÙ.

*Cựu Tù Nhân Chính Trị Đoàn Công Hậu
Trại tù Hoàng Liên Sơn*



Một cảnh tù nhân trốn trại bị Việt cộng bắt lại



Một cảnh Trại tù miền Bắc

TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VNCH

*Việt cộng ác nhất người Hoàng Liên Sơn
Tù nhân chính trị đau khổ căm hờn
Suốt ngày thân lê lét đời cao dốc.
Đói rét thân gầy, lạnh chết thảm thương*

*Nam Hà Suối Máu, lạnh lẽo đói cơm.
Công an khắc nghiệt, tai ương phơi bày
Giết người nhiều thủ đoạn chẳng gớm tay.
Tù nhân chính trị xương bầy bọc da.*

Saint Louis 9-12-2008
Biên Thanh

Người chuyển bài Vũ Hải, Hội Cựu QĐCC & Hậu Duệ VNCH

Nguồn: Internet E-mail by Trucie D. chuyển
<http://hoilatraoi.blogspot.com/2015/03/oan-hoi-ky-tinh-me-trong-tu-tac-gia-co.html#.VP280zJ0yHt>

Đăng ngày Thứ Hai, March 9, 2015
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH